

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK HÀ  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/01/2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ-TỈNH KON TUM.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kim Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Hưng và bà Nguyễn Thị Lánh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử dân sự (Tầng 2) Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 (Thụ lý cũ số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020), về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

*- Bị đơn:* Anh Lê Huy Th, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2020 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Huy Th về chung sống với nhau từ năm 1994, trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn được hai bên gia đình nội ngoại tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và hàng xóm láng giềng, bạn bè chứng kiến. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chửi bới chị, không quan tâm đến gia đình nên chị không thể chịu đựng được nữa. Quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị H xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Lê Huy Th được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Huy Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng đã có 03 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 02/6/1995; Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/6/1997; Lê Nguyễn Đình Ng, sinh ngày 20/8/2012. Hiện hai cháu Lê Hoàng N và Lê Thị Thùy D đã trên 18 tuổi, trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Nguyễn Đình Ng đang còn nhỏ và đang ở cùng với anh Th, chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Lê Huy Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì chị có đủ khả năng về vật chất và tinh thần để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Lê Huy Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 không có đăng ký kết hôn, nhưng có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương ở tại Thôn 5, xã M, huyện H và sinh sống từ đó cho đến nay. Anh, chị chung sống hạnh phúc, gia đình nội ngoại hai bên, mọi người xung quanh đều biết, đều công nhận mối quan hệ của anh chị. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh không có ý kiến gì vì chị H đã tự ý bỏ nhà đi từ ngày 26/6/2020 âm lịch cho đến nay.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 02/6/1995; Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/6/1997; Lê Nguyễn Đình Ng, sinh ngày 20/8/2012. Hiện hai cháu Lê Hoàng N và Lê Thị Thùy D đã trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Nguyễn Đình Ng đã 08 tuổi đang ở cùng với anh Th, cho nên để cháu Ng tự quyết định sẽ ở cùng với bố hay với mẹ, cháu ở với ai thì người đó có trách nhiệm.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Huy Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 11/11/2020 và ngày 25/12/2020 ông Nguyễn Đăng L Thôn trưởng Thôn 5, xã M cho rằng: Anh Th và chị H về chung sống với nhau như vợ chồng đã từ lâu và có ba người con, vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng cả hai không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh đập nhau Thôn cũng đã hòa giải rất nhiều lần. Mâu thuẫn đến nay đã trầm trọng không thể hòa hợp chung sống được nên giải quyết cho ly hôn. Vì anh Th thường xuyên uống rượu về khuya, bỏ cháu Lê Nguyễn Đình Ng ở nhà một mình, nếu Tòa án giải quyết cho anh Th và chị H ly hôn thì giao cháu Ng cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo việc chăm sóc con chung chứ giao cho anh Th sẽ không đảm bảo việc chăm sóc nuôi dạy cháu Ng.

Tại biên bản xác minh ngày 11/11/2020 bà Nguyễn Thị B (mẹ đẻ của chị H) cho rằng: Anh Th và chị H chung sống với nhau từ lâu rồi đến nay đã có ba mặt con, hai con lớn của anh Th và chị H đã lập gia đình riêng. Khi về chung sống vợ chồng chị H, anh Th có tổ chức đám cưới rồi chung sống với nhau từ đó cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh Th đánh đập chị H nhiều lần. Ngoài ra anh Th còn chửi

bối, xúc phạm cả gia đình bà. Đến nay cả hai vợ chồng đã sống ly thân không còn ở cùng nhau nữa, bà mong Tòa án giải quyết cho chị H và anh Th ly hôn. Anh Th là người thường xuyên uống rượu, chửi bới nên không thể nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng được, đề nghị Tòa án giao cháu Ng cho chị H nuôi dưỡng thì mới đảm bảo được việc học tập của cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 25/12/2020 chị Nguyễn Thị L (là giáo viên chủ nhiệm của cháu Ng đang học tại Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã M) cho rằng: Em Lê Nguyễn Đình Ng, sinh ngày 20/8/2012 hiện đang học lớp 3D do chị làm giáo viên chủ nhiệm. Trước đó những năm lớp 1 và lớp 2 em Ng là học sinh ngoan hiền và học rất tốt tại trường. Tuy nhiên, đến năm học này em Ng bị giảm sút việc học tập, thường xuyên quên mang sách, vở, đồ dùng học tập, không làm bài tập về nhà và tính trộm, không còn hoạt bát như những năm học trước. Chị có biết được thời gian gần đây bố, mẹ của em Ng trực trặc, hiện tại em Ng ở cùng với bố. Chị đã trao đổi về tình hình học tập của em Ng cho bố của em Ng biết, tuy nhiên đến nay em Ng vẫn như vậy, chưa thay đổi gì, vẫn thường xuyên quên sách vở, không làm bài tập, anh Th còn dặn chị không được trao đổi với chị H (mẹ của em Ng). Việc thay đổi của em Ng khiến giáo viên chủ nhiệm cùng Ban giám hiệu nhà trường rất lo lắng và cũng mong Tòa án xem xét giải quyết giao em Ng cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo em Ng có điều kiện tốt nhất được đến trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán và các quy định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể: Thẩm phán đã xem xét thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án đúng theo quy định tại các Điều 28, Điều 68 Bộ luật tố tụng. Đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ; tiến hành lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các Điều 93, 97, 98 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trình tự thụ lý, giải quyết đã gửi, cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

\*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

\*Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Huy Th.

Về con chung: Hai cháu lớn đã trưởng thành nên không đề cập đến, đối với cháu Lê Nguyễn Đình Ng, sinh ngày 20/8/2012 đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa và xem xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

### **[ 2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H chung sống với anh Lê Huy Th từ năm 1994 cho đến nay trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh, chị sinh được ba người con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 02/6/1995; Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/6/1997; Lê Nguyễn Đình Ng, sinh ngày 20/8/2012. Qua xác minh chính quyền thôn và người thân xác định chị H và anh Th hiện đang sinh sống tại thôn 5, xã M, huyện H và không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Như vậy giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Huy Th chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Để góp phần xây dựng, hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân, gia đình tiến bộ, Luật Hôn nhân và gia đình quy

định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện...”; “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Trong vụ án này chị Nguyễn Thị H và anh Lê Huy Th về chung sống với nhau, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Huy Th không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Huy Th.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 03 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 02/6/1995; Lê Thị Thùy D, sinh ngày 20/6/1997; Lê Nguyễn Đình Ng, sinh ngày 20/8/2012. Hiện hai cháu Lê Hoàng N và Lê Thị Thùy D đã trên 18 tuổi, trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Lê Nguyễn Đình Ng, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, nhưng anh Th không đồng ý mà để cháu Ng tự quyết định sẽ ở cùng với bố hay với mẹ và nguyện vọng của cháu Ng muốn được ở với mẹ. Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị H và anh Th thì thấy đều là chính đáng, ai cũng có thể chăm sóc cháu Ng tốt. Tuy nhiên, giao con cho ai nuôi dưỡng để con phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần của con thì cần phải xem xét đến điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con. Hiện nay cháu Ng còn nhỏ chưa tự biết tự lập cũng như chưa tự biết chăm sóc bản thân khi phải ở một mình những lúc anh Th đi với bạn bè.

Xét về điều kiện nuôi con: Căn cứ vào Hợp đồng lao động và Sổ bảo hiểm xã hội, quá trình đóng bảo hiểm xã hội thì chị H có công việc, có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con, còn anh Lê Huy Th tuy đã được thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc làm và mức thu nhập, nhưng anh Lê Huy Th không cung cấp, không chứng minh được việc làm và thu nhập ổn định để đảm bảo điều kiện nuôi con. Hơn nữa cháu Ng đang sinh sống cùng anh Th từ khi chị H và anh Th ly thân tháng 6/2020 cho đến nay. Nhưng qua xác minh tại địa phương và cô giáo chủ nhiệm của cháu Ng, kể từ khi cháu Ng ở với anh Th thì việc học tập bị giảm sút, thường xuyên quên mang sách, vở, đồ dùng học tập, không làm bài tập về nhà và tính trộm, không còn hoạt bát như những năm học trước. Cô giáo chủ nhiệm đã trao đổi về tình hình học tập của cháu Ng cho anh Th biết. Tuy nhiên đến nay cháu Ng vẫn chưa thay đổi gì, vẫn thường xuyên quên sách vở, đồ dùng học tập, không làm bài tập. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Ng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Ng cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc giao con cho chị H cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Lê Huy Th không trực tiếp nuôi con sẽ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Huy Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định.

[2.5] *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Huy Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 7 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện đề 02 tháng 10 năm 2020 của chị Nguyễn Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Huy Th.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Nguyễn Đình Ng, sinh ngày 20/8/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lê Nguyễn Đình Ng đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lê Huy Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp nuôi con (anh Lê Huy Th) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) chị H đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0004343 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/01/2021) chị Nguyễn Thị H và anh Lê Huy Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THADS huyện,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

Đoàn Thị Kim Anh









